TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI * Số 1264-KL/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 12 năm 2019*

KẾT LUẬN

CỦA HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 18 (KHÓA XIX)
về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019;
mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2020

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tán thành Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020 và kết luận một số nội dung sau:

A. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019

Năm 2019, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, đa số chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch; tổng sản phẩm (GRDP) tăng 6,7%; các ngành, lĩnh vực chủ yếu đều phát triển so với cùng kỳ; thu ngân sách đạt trên 18.496 tỷ đồng; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng; xây dựng hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực; khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch; tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công chậm. Công nghiệp có tăng trưởng nhưng không cao, còn phụ thuộc lớn vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Khu vực nông nghiệp chịu tác động, ảnh hưởng lớn của dịch tả lợn Châu Phi, thiên tai, nắng nóng, hạn hán, biến đổi khí hậu; diện tích, năng suất, sản lượng cây lương thực có hạt giảm so với cùng kỳ; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị còn hạn chế. Môi trường đầu tư có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư; thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; ô nhiễm môi trường gia tăng. Giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, đào tạo nghề, giải quyết việc làm có chuyển biến nhưng chưa thật sự đáp ứng yêu cầu; xã hội hóa lĩnh vực văn hóa, y tế còn hạn chế; thiếu nguồn lao động có tay nghề cao; giảm nghèo chưa thực sự bền vững. Việc nắm bắt, tuyên truyền, định hướng tư tưởng, dư luận; đấu tranh phản bác các thông tin sai trái trên không gian mạng có lúc, có việc chưa kịp thời. Đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi còn lúng túng; giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm cấp phó, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức chưa đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Theo dõi, nắm tình hình, xác định nội dung, đối tượng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm vẫn còn yếu; một số lĩnh vực trọng tâm, nhạy cảm tuy đã được kiểm tra nhưng chưa đúng mức, chưa nhiều. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng còn thấp; giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tuy có chuyển biến nhưng chưa thật sự rõ nét, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện. An ninh, trật tự, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp ở một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp...

B. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2020

Năm 2020 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối của nhiệm kỳ và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020; kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng, 75 năm Ngày thành lập nước và là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Để chủ động nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chọn chủ đề năm 2020 là: **"Đoàn kết, tăng tốc, nỗ lực thực hiện thắng lợi toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chào mừng đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng".**

I. Mục tiêu tổng quát: Phát huy kết quả đạt được, tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém của năm 2019. Tiếp tục nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, giám sát, phản biện; sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tinh giản biên chế; cải cách hành chính; cải cách tư pháp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giải quyết kịp thời, hiệu quả khó khăn, vướng mắc nảy sinh và các vấn đề xã hội bức xúc. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; khơi thông và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; thực hiện toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ, chú trọng 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu còn đạt thấp; phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

II. Chỉ tiêu chủ yếu: Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) (*giá so sánh năm 2010*) tăng 7,5 - 8,5%; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GRDP tăng 16 - 18%; GRDP bình quân đầu người khoảng 73,3 triệu đồng/người (tương đương 3.053 USD/người); tỷ trọng công nghiệp - xây dựng 54-55%, dịch vụ 29-30%, nông, lâm, ngư nghiệp 16 - 17%; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 28.000 - 30.000 tỷ đồng; thu ngân sách trên địa bàn khoảng 18.499 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu khoảng 1.000 tỷ đồng; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 24,5%; có thêm 18 xã và 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn 40%; tỷ lệ lao động được đào tạo nghề 55%. Có 42,33% trường mầm non, 82,25% trường tiểu học, 86,01% THCS và 60,53% THPT đạt chuẩn quốc gia. Đạt 29,5 giường bệnh/1vạn dân (không tính trạm y tế xã); 7 bác sỹ/vạn dân; tuổi thọ trung bình 75 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 8,4‰; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế 92%; tỷ lệ phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội 17%. Có 88% gia đình, 78% thôn, khối phố và 96% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 1,62%; trong đó, miền núi giảm 5,89%. Có 89% dân cư đô thị dùng nước sạch; 95% dân cư nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; 60% chất thải nguy hại được xử lý; 85% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia. Tỷ lệ độ che phủ rừng (có tính cây phân tán) đạt 52%. Có 92% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, trong đó vững mạnh toàn diện 55%. Có trên 90%

xã, phường, thị trấn và trên 70% doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự". Có 50% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh; kết nạp khoảng 1.700 đảng viên.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Khắc phục khâu yếu kém trong tổ chức thực hiện; rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy khóa XIX... để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIX; chuẩn bị tốt văn kiện, nhân sự và các điều kiện để tổ chức thành công đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. ***Về phát triển kinh tế***

2.1. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh, phấn đấu để sớm vào nhóm các tỉnh dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể; có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh cá thể chuyển thành doanh nghiệp.

Tăng cường xúc tiến đầu tư, chú trọng xúc tiến đầu tư "tại chỗ", có trọng tâm, trọng điểm, có chọn lọc. Thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, ưu tiên lĩnh vực công nghiệp, logistics, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp "xanh", hạ tầng đô thị, du lịch, dịch vụ; các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2.2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển; quản lý thu, chi ngân sách.

Tập trung xây dựng Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2030; điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Quảng Ngãi, Quy hoạch chung Khu kinh tế Dung Quất. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công, kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách để khơi thông các nguồn lực, tháo gỡ khó khăn; tạo động lực mới cho phát triển.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển; đẩy mạnh thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách; sử dụng hiệu quả vốn ngân sách nhà nước. Quản lý chặt chẽ nguồn thu, chống thất thu, nợ đọng thuế, phấn đấu thu vượt dự toán. Thực hiện hiệu quả cơ cấu chi ngân sách, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước và kịp thời cắt giảm, điều chỉnh các khoản chi chưa thật sự cần thiết; tiết kiệm và giảm tối đa chi thường xuyên, tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, tiếp khách, đi công tác nước ngoài…

2.3. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, logistics, công nghiệp hóa dầu, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp "xanh", thân thiện với môi trường. Khuyến khích phát triển mạnh

các ngành cơ khí chế tạo, phục vụ công nghiệp chế biến. Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Nghiên cứu có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh các sản phẩm từ nguồn phế thải (tro, xỉ) của ngành công nghiệp luyện kim.

Tiếp tục huy động nguồn lực hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp, nhất là nguồn lực của các nhà đầu tư, kinh doanh hạ tầng. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai Dự án đưa khí từ mỏ Cá Voi Xanh vào bờ, các dự án điện khí tại Khu kinh tế Dung Quất. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ các dự án.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, cải tiến quy trình sản xuất, phát triển công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ cao; chế biến nông - lâm - thủy sản; các ngành công nghiệp phụ trợ, thân thiện với môi trường.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tích tụ, tập trung đất đai, dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn; ứng dụng cơ giới hoá, khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất. Thực hiện hiệu quả, đồng bộ Đề án mỗi xã 01 sản phẩm; các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn, dự báo thị trường, định hướng sản xuất; khuyến khích liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thủy sản theo chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho nông sản. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống, khống chế dịch tả lợn Châu Phi.

Thực hiện lồng ghép hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Cân đối, bố trí nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí, nhất là về thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất, văn hóa, y tế, giáo dục, môi trường đối với các xã đã đạt chuẩn; đẩy mạnh xây dựng khu dân cư kiểu mẫu; ưu tiên phát triển sản xuất gắn với nâng cao đời sống nhân dân; cần đặc biệt chú trọng công tác bảo vệ rừng; trồng rừng gỗ lớn, cây dược liệu; hỗ trợ khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm; đổi mới chính sách để khuyến khích nhân dân trên địa bàn bảo vệ rừng.

Phát triển kinh tế biển, đảo gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân. Cân đối nguồn lực và thu hút đầu tư, nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, dịch vụ hậu cần nghề cá. Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các dịch vụ hậu cần nghề cá, các cơ sở chế biến.

2.5. Khuyến khích phát triển, nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao; khai thác, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế

các ngành dịch vụ gắn với biển, đảo; cảng nước sâu Dung Quất, vận tải, thương mại, tài chính, bảo hiểm, logistics...

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm và mở rộng thị trường; triển khai mô hình thí điểm Điểm bán hàng Việt với tên gọi "Tự hào Việt Nam". Tiếp tục quảng bá, đưa các mặt hàng thực phẩm đặc sản, đặc trưng của tỉnh đã có chứng nhận an toàn, có chỉ dẫn xuất xứ hàng hóa vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, người dân nắm bắt và tận dụng tối đa các lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới[1]. Thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng, kết nối ngân hàng - doanh nghiệp. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại.

Khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, các di sản văn hóa để đẩy mạnh phát triển du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển nguồn nhân lực du lịch. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đưa vào khai thác các khu, điểm du lịch; thu hồi các dự án chậm tiến độ theo quy định.

2.6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị. Khắc phục các biểu hiện tiêu cực, thất thoát; chất lượng kém; đầu tư dàn trải, dở dang kéo dài của công trình đầu tư công. Hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Cầu Cửa Đại, Cảng Bến Đình, nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, Đường Ba Tơ - Ba Trang - Ba Khâm (đoạn Ba Trang - Ba Khâm)... Đẩy nhanh tiến độ các công trình chuyển tiếp, nhất là các công trình lớn của tỉnh như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; Kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); các tuyến đê huyện Bình Sơn; Đập ngăn mặn Trà Bồng; Đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước. Triển khai thực hiện đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ và các đô thị theo quy hoạch. Trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển đô thị thành phố Quảng Ngãi đạt một số tiêu chí đô thị loại 1; phấn đấu sớm đưa đô thị Vạn Tường, thị trấn Châu Ổ, thị trấn Di Lăng đạt đô thị loại IV. Quản lý chặt chẽ các quy hoạch xây dựng, đô thị đã được phê duyệt. Rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng, chương trình phát triển đô thị so với điều kiện phát triển thực tế của từng địa phương để kịp thời điều chỉnh.

2.7. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo gắn với xây dựng nông thôn mới ở 6 huyện miền núi; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển các ngành kinh tế tiềm năng, phát triển lâm nghiệp, kinh tế trang trại, các khu, điểm du lịch, dịch vụ... ở những nơi có điều kiện. Nghiên cứu, có chính sách ưu tiên, khuyến khích đầu tư vào khu vực miền núi. Khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của nhà nước. Tăng cường hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, kịp thời tháo gỡ khó

[1] Như: Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)...

khăn, vướng mắc để đạt mục tiêu đề ra.

3. Về văn hóa, xã hội; thông tin - truyền thông; khoa học - công nghệ; tài nguyên và môi trường

3.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Triển khai có hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình giáo dục, coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực người học; Đề án xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Thực hiện có hiệu quả phân luồng sau trung học cơ sở; định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; đầu tư, sửa chữa, chống xuống cấp trường, lớp học; xây dựng trường chuẩn quốc gia; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình giáo dục ngoài công lập. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm đủ số lượng, cơ cấu giáo viên các lớp học theo quy định, từng bước giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở một số cơ sở giáo dục. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

3.2. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, có chất lượng các nghị quyết của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về y tế, dân số; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế dự phòng và y tế cơ sở; phấn đấu 90% số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Tiếp tục triển khai Đề án về xã hội hóa y tế; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu dịch vụ chất lượng cao Bệnh viện đa khoa tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động hành nghề y dược tư nhân; an toàn vệ sinh thực phẩm.

3.3. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Triển khai thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật lao động về tiền lương, bảo hiểm xã hội ở các doanh nghiệp; xử lý nghiêm các doanh nghiệp nợ bảo hiểm xã hội. Triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động; nâng cao hiệu quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Chú trọng thực hiện hiệu quả các giải pháp giải quyết việc làm cho lao động nông thôn do tích tụ, tập trung ruộng đất, thu hồi đất phát triển công nghiệp, đô thị. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công. Tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực để thoát nghèo bền vững.

3.4. Tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng và phát triển văn hóa con người Quảng Ngãi; phát huy nhân tố con người làm động lực chủ yếu cho sự phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", toàn dân đoàn kết xây dựng nông

thôn mới và đô thị văn minh. Vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng và phát triển đời sống văn hóa, xây dựng đạo đức, lối sống gắn với giữ gìn thuần phong mỹ tục, bảo tồn, phát huy các giá trị di sản, văn hóa truyền thống tốt đẹp, thực hiện nếp sống văn minh, rèn luyện thể dục, thể thao,... góp phần xây dựng, phát triển toàn diện con người Quảng Ngãi về đức, trí, thể, mỹ. Quan tâm trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch.

3.5. Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, truyền thông, báo chí; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về tình hình kinh tế - xã hội và những vấn đề dư luận quan tâm; chú trọng định hướng tư tưởng, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động xã hội để xây dựng xã hội điện tử. Khuyến khích phát triển công nghệ thông tin và kinh tế tri thức, đáp ứng yêu cầu hội nhập.

3.6. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, công dân điện tử. Đẩy mạnh công tác thông tin, báo chí, truyền thông; kịp thời cung cấp và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân, doanh nghiệp; nhất là đấu tranh phòng chống suy thoái đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí. Biểu dương những nhân tố tích cực, điển hình tiên tiến; gương người tốt, việc tốt. Ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin xấu, độc.

3.7. Tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Quy hoạch; có cơ chế, giải pháp khuyến khích đầu tư các trung tâm xử lý rác thải hiện đại theo khu vực; nâng cao chất lượng hoạt động thu gom, xử lý rác thải, nước thải; quan tâm xử lý các vấn đề về môi trường ở nông thôn, vùng ven biển, hải đảo. Trong thu hút đầu tư vào công nghiệp, du lịch, đô thị, nông nghiệp cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề môi trường.

4. Về xây dựng Đảng; xây dựng hệ thống chính trị; công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể

4.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền. Người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; từng cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện nghị quyết, kết luận, chỉ thị của cấp ủy cấp trên và cùng cấp. Các cấp ủy, người đứng đầu cần đổi mới cách thức tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo hướng cụ thể, thiết thực, sát từng đối tượng và lấy tổ chức làm nền tảng, lấy hành động gương mẫu của cán bộ, đảng viên để vận động, thuyết phục quần chúng. Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp ủy viên, đảng viên phải thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, gắn với đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định, quy chế bảo đảm tính hệ thống, đồng bộ, thống nhất, rõ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân và phù hợp với quy định của Trung ương.

4.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân. Nắm chắc tình hình tư tưởng trong

Đảng, tâm trạng, dư luận trong nhân dân, kịp thời thông tin, định hướng và chỉ đạo giải quyết hiệu quả. Tập trung tuyên truyền, nhất là các vấn đề mới trong chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời cung cấp thông tin, làm rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau trong dư luận xã hội; nêu cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân trước những thông tin xấu độc, âm mưu *"*diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm thiết thực, hiệu quả. Chỉ đạo tổ chức chu đáo các hoạt động kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020) với chủ đề "Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh"; tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ trong năm 2020, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, tạo khí thế thi đua sôi nổi trước, trong và sau đại hội đảng bộ các cấp.

4.3. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, có chất lượng việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết 18, 19-NQ/TW và Kế hoạch 125, 126-KH/TU của Tỉnh ủy. Hoàn thành đề án và tổ chức thực hiện: sáp nhập Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh; sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập chính quyền một cấp huyện Lý Sơn. Đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục biểu hiện trông chờ ỷ lại sự đầu tư của nhà nước.

Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín và ngang tầm nhiệm vụ và Kế hoạch 156 của Tỉnh ủy. Chuẩn bị kỹ, chặt chẽ nhân sự tham gia cấp ủy, ban ban thường vụ cấp ủy tỉnh và các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhân sự phục vụ bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử HĐND và UBND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, có uy tín, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, trong sáng, gương mẫu về mọi mặt. Thực hiện việc bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện và một số chức danh khác không là người địa phương; phân công, bố trí, sắp xếp và thực hiện chính sách đối với cán bộ diện cấp ủy quản lý trước, sau đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương dành thời gian, tâm huyết, trí tuệ, trách nhiệm để xây dựng đội ngũ cán bộ cấp mình có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; kiên quyết không để xảy ra tệ chạy chức, chạy chỗ, chạy quy hoạch, thân quen, "cánh hẩu" và các tiêu cực khác trong công tác cán bộ.

Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thẩm tra, xác minh và kết luận về tiêu chuẩn chính trị để phục vụ công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, nhất là đối với nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhân sự bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4.4. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới, chú trọng phát triển đảng viên trong các đơn vị kinh tế tư nhân, trong công nhân, người lao

động. Tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa đào tạo với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm túc, chất lượng công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

4.5. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo chương trình; trọng tâm là kiểm tra, giám sát cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy trong công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025; công tác chuẩn bị nhân sự; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; chủ động nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên *(nhất là ở những nơi có biểu hiện nội bộ mất đoàn kết, vi phạm các nguyên tắc của Đảng, có biểu hiện sai phạm; có vấn đề phức tạp mới nảy sinh, vấn đề bức xúc mà đảng viên và nhân dân quan tâm...)*, kịp thời phát hiện, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, kết luận và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm; xử lý kịp thời, đúng quy định đơn, thư khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng, đảng viên.

4.6. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; cải thiện chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Nâng cao chất lượng giám sát; tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; các kết luận thanh tra, giám sát. Chú trọng thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên, quản lý ngân sách, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản công... Ưu tiên giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo và công tác phòng ngừa chống tham nhũng, tiêu cực. Công khai, minh bạch các chính sách xã hội, về đầu tư xây dựng cơ bản, quy hoạch, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên môi trường...

4.7. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, chính quyền; tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa bí thư các cấp ủy đảng với nhân dân; đối thoại của thủ trưởng các sở, ban, ngành với nhân dân qua kênh Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Mặt trận, các đoàn thể chú trọng nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo hướng có trọng tâm, trọng điểm. Tham gia phản biện và tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quan tâm giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và đảng viên. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng các hình thức tập hợp quần chúng; nắm bắt, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của người dân, tạo đồng thuận xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu

quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

5. Về quốc phòng, an ninh; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng; đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; giữ vững quốc phòng, an ninh. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, chú trọng nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và hoạt động của các cơ quan tư pháp. Phòng, chống có hiệu quả các loại tội phạm. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho ngư dân về hành nghề kết hợp bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương và các vụ địa phương (báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND; UBND tỉnh,
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Ủy ban MTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- CVP, PCVP Tỉnh ủy; P. Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Người ký: Lê Viết Chữ
Email: LeVietChu@TUQuangNgai
Cơ quan: Tỉnh ủy Quảng Ngãi

Lê Viết Chữ